TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỜ ĐỎ
TP. CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 16/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 15-02-2023
V/v Ly hôn giữa anh T và chị H.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ - THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Minh Phụng
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Vĩnh Khải
2. Ông Phạm Hồng Lưu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Giai Thoại - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Lê Thành Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 259/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2022 về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, nghĩa vụ chung. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 367/2022/QĐXX-ST ngày 23 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Lý Phi T, sinh năm 1982; Trú tại: Khu vực 15, phường C, quận O, thành phố Cần Thơ. *(có mặt)*

Bị đơn: Chị Danh Thị Cẩm H, sinh năm 1993; Trú tại: Ấp T, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ. *(có mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn anh Lý Phi T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Vào khoảng năm 2013, do quen biết, tìm hiểu, anh Lý Phi T và chị Danh Thị Cẩm H tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới theo phong tục và có đăng ký kết hôn theo quy định. Thời gian đầu chung sống tình cảm vợ chồng hạnh phúc nhưng sau này phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tình tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến thường xuyên cự cải nhau nên sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng mâu thuẫn đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài được nên anh T xin được ly hôn với chị H.

Về con chung: Có 01 con chung: Cháu Lý Thị Huỳnh A, sinh ngày

25/10/2016, hiện cháu A đang chung sống với chị H. Anh T đồng ý giao cháu A cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành và tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu A 2.000.000 đồng/tháng. Thời gian bắt đầu cấp dưỡng kể từ ngày 01/3/2023 cho đến khi cháu A tròn 18 tuổi.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nghĩa vụ chung: Không có.

Theo bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà sơ thẩm bị đơn chị Danh Thị Cẩm H trình bày:

Chị H thống nhất lời trình bày của anh T về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn và thời gian sống ly thân. Qua yêu cầu xin ly hôn của anh T, chị H đồng ý ly hôn.

Về con chung: Chị H yêu cầu được giành quyền tiếp tục nuôi dưỡng cháu A cho đến tuổi trưởng thành và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 01/01/2023 cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Về nghĩa vụ chung: Không có.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa Anh Lý Phi T và Chị Danh Thị Cẩm H.

Về nuôi con chung: Giao cháu Lý Thị Huỳnh A, sinh ngày 25/10/2016 cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Ghi nhận anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 01/01/2023 cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi.

Về chia tài sản chung, nghĩa vụ chung: Anh T và chị H xác định không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã thẩm tra tại phiên tòa, qua kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*:

Về quan hệ pháp luật: Theo yêu cầu của nguyên đơn thì tranh chấp giữa các bên được xác định là tranh chấp về Ly hôn, về nuôi con chung, chia tài sản khi ly hôn và nghĩa vụ chung. Tòa án thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung*:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân*: Hôn nhân của anh T và chị H được xác lập

trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Do đó, có cơ sở xác định hôn nhân giữa anh T và chị H là hợp pháp. Vợ chồng xác định thời gian đầu chung sống, tình cảm vợ chồng hạnh phúc nhưng thời gian sau này thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tình tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến thường xuyên cự cải nhau nên vợ chồng sống ly thân với nhau. Thời gian sống ly thân, vợ chồng không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Anh T nộp đơn khởi kiện xin ly hôn, Tòa án thụ lý giải quyết thì cũng tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng chị H đều vắng mặt không rõ lý do. Tại phiên tòa, anh T cương quyết xin ly hôn vì xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với chị H, chị H đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh T. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của các đương sự không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên ghi nhận.

[2.2] *Về nuôi con chung*: Có 01 con chung: Cháu Lý Thị Huỳnh A, sinh ngày 25/10/2016. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà, anh T đồng ý giao cháu Trang cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành và tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 01/3/2023 cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của các đương sự không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên ghi nhận.

[2.3] *Về tài sản chung*: Anh T và chị H xác định không có nên không xem xét giải quyết.

[2.4] *Về nghĩa vụ chung*: Anh T và chị H xác định không có.

[3] *Án phí*: Nguyên đơn anh T phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

[4] Từ những căn cứ trên, việc đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227; Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Cho ly hôn giữa anh Lý Phi T và chị Danh Thị Cẩm H.

2. *Về nuôi con chung*: Giao cháu Lý Thị Huỳnh A, sinh ngày 25/10/2016 cho anh chị H tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Ghi nhận anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 01/3/2023 cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi.

Dành quyền thăm nom con chung cho chị H, không ai có quyền cản trở. Tuy nhiên, chị H không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Nếu có

thì anh T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của chị H.

Vì lợi ích mọi mặt của con khi cần thiết có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

3. *Về chia tài sản chung* và n*ghĩa vụ chung*: Anh T và chị H xác định không có.

4. *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm*: Anh Lý Phi T phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0009592 ngày 14 tháng 11 năm 2022 thành tiền án phí. Công nhận anh T đã nộp xong.

5. *Án tuyên công khai, có mặt nguyên đơn, bị đơn.*

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Cần Thơ xét xử theo trình tự phúc thẩm.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP Cần Thơ;
- VKSND huyện Cờ Đỏ;
- Chi cục THADS huyện Cờ Đỏ;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Võ Minh Phụng